



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

Số: ~~5299~~/CT-NVT

V/v hướng dẫn thực hiện một số nội
dung liên quan đến Chiến dịch Làm
sạch mã số thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Thuế các tỉnh, thành phố.

Tiếp theo các chỉ đạo của Cục Thuế tại văn bản số 3815/CT-NVT ngày 09/6/2026, văn bản số 4416/CT-NVT ngày 30/6/2026, Công điện số 18/CĐ-CT ngày 13/7/2026 triển khai chỉ đạo của Bộ Tài chính tại công văn số 9409/BCT-CT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phối hợp cơ quan thuế triển khai Chiến dịch “Làm sạch mã số thuế - Tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh” theo Quyết định số 595/QĐ-CT ngày 08/5/2026 của Cục trưởng Cục Thuế; công văn số 4943/CT-NVT ngày 17/7/2026 hướng dẫn triển khai Công điện số 18/CĐ-CT, để việc triển khai Chiến dịch tại Thuế tỉnh, thành phố và Thuế cơ sở đạt hiệu quả, thống nhất toàn ngành, đồng thời đảm bảo tiến độ xử lý hồ sơ trạng thái 03, 06 và quyền lợi hợp pháp của người nộp thuế, Cục Thuế chỉ đạo, hướng dẫn Thuế tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Điều chỉnh chỉ tiêu Chiến dịch

Cục Thuế bổ sung mục tiêu chung của Chiến dịch “Làm sạch mã số thuế - Tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh” như sau:

a) Đối với doanh nghiệp, tổ chức ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

- 100% trường hợp được cơ quan thuế xác định không thuộc diện rủi ro cao (theo tiêu chí tại Thông tư số 94/2026/TT-BTC và tiêu chí do Cục Thuế ban hành) được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế để người nộp thuế tiếp tục thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh trước ngày 31/12/2026.

- Điều chỉnh kế hoạch xử lý đối với các đơn vị, cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp hành chính ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: xử lý 100% trước ngày 31/12/2026 (kế hoạch, chỉ tiêu cũ: xử lý 100% trước ngày 31/7/2026).

b) Đối với doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký:

- 100% trường hợp đã bị cơ quan thuế ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký từ 01 năm trở lên (*ngoại trừ trường hợp người nộp thuế đã liên hệ, làm việc với cơ quan thuế để thực hiện thủ tục khôi phục hiệu lực mã số thuế theo quy định*) được cơ quan thuế đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý vi phạm, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*thực hiện thường xuyên*).

- 100% trường hợp đủ điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ được đề nghị cơ

quan đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*thực hiện thường xuyên*).

- 100% trường hợp đã xác minh được thông tin cá nhân người đại diện pháp luật được xử lý dứt điểm nghĩa vụ thuế để chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc khôi phục hiệu lực mã số thuế (nếu thuộc trường hợp và đủ điều kiện).

2. Về xác nhận nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan khi giải quyết hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Thuế tỉnh, thành phố quán triệt các bộ phận khi giải quyết hồ sơ phải thực hiện đúng quy định về phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan hải quan trong xác nhận nghĩa vụ của người nộp thuế khi giải quyết hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 90/2026/TT-BTC; lưu ý không thực hiện khi người nộp thuế không phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu, không được yêu cầu người nộp thuế phải liên hệ cơ quan hải quan để xác nhận nợ hoặc xác nhận tình trạng hoàn thành nghĩa vụ hải quan.

Ngày 24/6/2026, Cục Thuế đã có văn bản số 4258/CT-NVT gửi Cục Hải quan đề nghị tăng cường phối hợp xác nhận nghĩa vụ thuế của người nộp thuế; Cục Hải quan đã có văn bản số 18718/CHQ-NVTHQ ngày 10/7/2026 phản hồi Cục Thuế, đề nghị Thuế tỉnh, thành phố chủ động phối hợp với cơ quan hải quan để thực hiện.

3. Về việc cập nhật trạng thái MST đối với các trường hợp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký đã bị cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Đối với trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và bị cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: cơ quan thuế thực hiện rà soát thực tế hồ sơ, trường hợp xác định trạng thái trên hệ thống thuế đang chưa chính xác thì cập nhật trạng thái mã số thuế sang trạng thái 06 - lý do 13 “Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và bị thu hồi giấy phép hoạt động” theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Thông tư 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về Đăng ký thuế

Cơ quan thuế cập nhật trạng thái khi có đủ căn cứ hồ sơ, lý do thu hồi giấy phép và bản chất tình trạng hoạt động của người nộp thuế và chịu trách nhiệm về tính chính xác của trạng thái trên hệ thống ứng dụng thuế; tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý thuế để yêu cầu người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế và làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định pháp luật quản lý thuế và hướng dẫn nghiệp vụ tại công văn số 3815/CT-NVT ngày 09/6/2026 của Cục Thuế.

4. Về tiếp nhận hồ sơ khai thuế còn thiếu đối với người nộp thuế trạng thái 03, 06 không còn đủ điều kiện giao dịch điện tử

- Đối với người nộp thuế đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế (bao gồm cả giao dịch do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến về việc doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đang làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động)

nhưng sau đó bị cơ quan thuế xác minh và ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký: người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế cho các kỳ từ thời điểm nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến hiện tại, trừ hồ sơ quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hiệu lực mã số thuế và hồ sơ khai thuế đối với nghĩa vụ thuế phát sinh sau thời điểm nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06) hoặc ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trạng thái 03) có hồ sơ khai thuế phải nộp theo quy định để thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế mà không còn sử dụng chữ ký số hoặc không đủ điều kiện để thực hiện giao dịch thuế điện tử hoặc hệ thống thuế điện tử không còn hỗ trợ mẫu biểu; cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện nộp hồ sơ khai thuế thông qua bộ phận một cửa theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời thực hiện ghi nhận, cập nhật, hạch toán đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với các hồ sơ khai thuế nêu trên vào ứng dụng quản lý thuế.

5. Về đăng ký KPI, kiểm đếm và chế độ báo cáo định kỳ

Việc đăng ký KPI theo công văn số 3815/CT-NVT ngày 09/6/2026 được thực hiện tách riêng theo 02 nhóm biểu: doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Thuế tỉnh, thành phố căn cứ số lượng người nộp thuế trạng thái 03, 06, điều kiện thực tế và khả năng tổ chức thực hiện tại địa phương để đăng ký KPI đối với từng nhóm đối tượng; gửi KPI đối với doanh nghiệp về Cục Thuế qua địa chỉ email pdphi@gdt.gov.vn trước ngày 31/7/2026.

Thuế tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm kiểm đếm kết quả triển khai của Thuế cơ sở đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn so với KPI đã đăng ký; chỉ đạo Thuế cơ sở cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện theo hướng dẫn. Cục Thuế theo dõi, tổng hợp kết quả đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên cơ sở dữ liệu khai thác từ hệ thống và báo cáo của Thuế tỉnh, thành phố.

Thuế tỉnh, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ kết quả Chiến dịch theo Phụ lục 1 kèm theo công văn này, bắt đầu từ kỳ kiểm đếm tháng 7/2026, gửi trước ngày 10/8/2026. Cục Thuế đã nâng cấp chức năng khai thác báo cáo trên ứng dụng TMS (*chức năng 2.9.13. Báo cáo kiểm đếm tình hình rà soát NNT trạng thái 03,06*) để hỗ trợ Thuế tỉnh, thành phố và Thuế cơ sở khai thác các chỉ tiêu về số lượng người nộp thuế theo trạng thái mã số thuế; số tiền thuế và số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã nộp ngân sách nhà nước phục vụ theo dõi, kiểm đếm, báo cáo.

Thời gian tới, Cục Thuế tiếp tục hoàn thiện, triển khai ứng dụng kiểm đếm, theo dõi, điều hành Chiến dịch. Đề nghị Thuế tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo mẫu biểu hướng dẫn; đồng thời cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu trên hệ thống để phục vụ tổng hợp, điều hành Chiến dịch.

6. Tổ chức thực hiện

Trưởng Thuế tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các Phòng, Thuế cơ sở và công chức thuế thực hiện nghiêm, thống nhất các nội dung nêu trên; kịp thời chấn chỉnh trường hợp yêu cầu người nộp thuế thực hiện thêm thủ tục không đúng quy định hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ không có căn cứ; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thuế đối với trường hợp phát hiện hành vi gây khó khăn cho người nộp thuế, hành vi nhũng nhiễu, hành vi vi phạm kỷ luật kỷ cương công vụ của công chức thuế trong việc xử lý hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động.

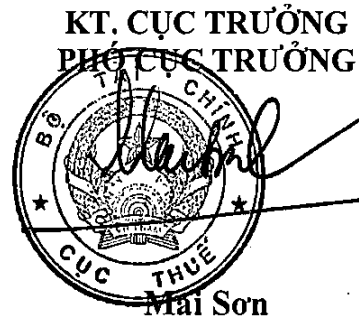
Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, Thuế tỉnh, thành phố tổng hợp tình huống cụ thể và đề xuất hướng xử lý gửi Cục Thuế (qua Ban Nghiệp vụ thuế) để được hướng dẫn.

Cục Thuế thông báo để Thuế tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng Mai Xuân Thành (để báo cáo);
- Các Ban/đơn vị thuộc Cục Thuế (để p/h);
- Thuế cơ sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, NVT.

37



BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH

Kỳ báo cáo: Lũy kế đến ngày.....Tháng.....năm 2026

I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, CHUẨN HÓA THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Tiêu chí	DN/TC		HKD/CNKD	
	Trạng thái 03	Trạng thái 06	Trạng thái 03	Trạng thái 06
Tổng số lượng lũy kế thời điểm báo cáo				
Số lượng đã rà soát, chuẩn hóa, xác minh được thông tin người đại diện pháp luật				
Số lượng đã được gửi thư mời/thông báo đến người đại diện pháp luật				
Số lượng đã phản hồi/liên hệ để thực hiện thủ tục				

II. TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

1. Hồ sơ thuộc Chiến dịch (lũy kế tại ngày 31/3/2026)

TT	Nội dung báo cáo	Số lượng hồ sơ/vụ việc/số tiền lũy kế tại kỳ báo cáo		
		Tổng	DN/Tổ chức	HKD/CNKD
I	Hồ sơ thuộc DS trạng thái 03			
I.1	Xử lý theo trạng thái¹			
1	Hồ sơ đã được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế trạng thái 03-lý do 07			
2	Hồ sơ đã được chấm dứt hiệu lực MST (trạng thái 01)			
3	Trạng thái 00, 02, 04			
4	Trạng thái 03 (lý do khác 07)			
5	Trạng thái 04			
6	Trạng thái 05			
7	Trạng thái 06			
8	Trạng thái 07			
9	Trạng thái 09			
I.2	Xử lý theo nhánh đặc thù²			
1	Đã chuyển tin báo/cung cố hồ sơ chuyển CQCA xác minh, điều tra hoặc có văn bản yêu cầu của CQCA cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ điều tra...			

¹ Ban NVT tự khai thác

² Lưu ý hồ sơ tại mục này vẫn đưa vào thống kê ở mục I.1

2	Có phản ánh bị giả mạo thông tin			
3	Đã yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản/hoặc đã có QĐ mở thủ tục/tuyên bố phá sản của Tòa án			
4	Vướng mắc khác			
II	Hồ sơ thuộc DS trạng thái 06			
II.1	Xử lý theo trạng thái³			
1	Hồ sơ đã được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế trạng thái 03-lý do 07			
2	Hồ sơ đã được chấm dứt hiệu lực MST (trạng thái 01)			
3	Đã khôi phục hiệu lực mã số thuế (trạng thái 00)			
4	Trạng thái 06 – lý do 13			
5	Trạng thái 06 (lý do khác 13)			
6	Trạng thái 02, 04			
7	Trạng thái 05			
8	Trạng thái 07			
9	Trạng thái 09			
II.2	Xử lý theo nhánh đặc thù⁴			
1	Đã chuyển tin báo/củng cố hồ sơ chuyển CQCA xác minh, điều tra			
2	Đã đề nghị cơ quan ĐKKD thu hồi giấy chứng nhận			
3	Đã cưỡng chế tạm hoãn XNC			
4	Đã yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản/hoặc đã có QĐ mở thủ tục/tuyên bố phá sản của Tòa án			
5	Vướng mắc khác			
III.	Thu ngân sách nhà nước với Hồ sơ 03, 06			
1	Số tiền thuế, phí, lệ phí, nợ thuế đã nộp NSNN (đồng)			
2	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã nộp NSNN (đồng)			

2. Hồ sơ phát sinh mới kể từ 01/4/2026

TT	Nội dung báo cáo	Số lượng hồ sơ/vụ việc/số tiền lũy kế tại kỳ báo cáo		
		Tổng	DN/Tổ chức	HKD/CNKD
I	Hồ sơ thuộc DS trạng thái 03			
I.1	Xử lý theo trạng thái⁵			

³ Ban NVT tự khai thác

⁴ Lưu ý hồ sơ tại mục này vẫn đưa vào thống kê ở mục II.1

⁵ Ban NVT tự khai thác

1	Hồ sơ đã được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế trạng thái 03-lý do 07			
2	Hồ sơ đã được chấm dứt hiệu lực MST (trạng thái 01)			
3	Trạng thái 00, 02, 04			
4	Trạng thái 03 (lý do khác 07)			
5	Trạng thái 04			
6	Trạng thái 05			
7	Trạng thái 06			
8	Trạng thái 07			
9	Trạng thái 09			
I.2	Xử lý theo nhánh đặc thù⁶			
1	Đã chuyển tin báo/củng cố hồ sơ chuyển CQCA xác minh, điều tra hoặc có văn bản yêu cầu của CQCA cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ điều tra...			
2	Có phản ánh bị giả mạo thông tin			
3	Đã yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản/hoặc đã có QĐ mở thủ tục/tuyên bố phá sản của Tòa án			
4	Vướng mắc khác			
I.3	Thời gian giải quyết/hồ sơ⁷ (trung vị)	ngày	ngày	ngày
II	Hồ sơ thuộc DS trạng thái 06			
II.1	Xử lý theo trạng thái⁸			
1	Hồ sơ đã được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế trạng thái 03-lý do 07			
2	Hồ sơ đã được chấm dứt hiệu lực MST (trạng thái 01)			
3	Đã khôi phục hiệu lực mã số thuế (trạng thái 00)			
4	Trạng thái 06 – lý do 13			
5	Trạng thái 06 (lý do khác 13)			
6	Trạng thái 02, 04			
7	Trạng thái 05			
8	Trạng thái 07			
9	Trạng thái 09			
II.2	Xử lý theo nhánh đặc thù⁹			
1	Đã chuyển tin báo/củng cố hồ sơ chuyển CQCA xác minh, điều tra			
2	Đã đề nghị cơ quan ĐKKD thu hồi giấy chứng nhận			
3	Đã cưỡng chế tạm hoãn XNC			

⁶ Lưu ý hồ sơ tại mục này vẫn đưa vào thống kê ở mục I.1

⁷ Tính từ ngày chuyển trạng thái 03 đến ngày ban hành thông báo 28 hoàn thành nghĩa vụ thuế (liên thông) hoặc ngày ban hành thông báo 18 chấm dứt hiệu lực MST (ĐKT trực tiếp)

⁸ Ban NVT tự khai thác

⁹ Lưu ý hồ sơ tại mục này vẫn đưa vào thống kê ở mục II.1

4	Đã yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản/hoặc đã có QĐ mở thủ tục/tuyên bố phá sản của Tòa án			
5	Vướng mắc khác			
III.	Thu ngân sách nhà nước với Hồ sơ 03, 06			
1	Số tiền thuế, phí, lệ phí, nợ thuế đã nộp NSNN (đồng)			
2	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã nộp NSNN (đồng)			

III. CÔNG TÁC CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 4 NGHỊ ĐỊNH 252/2026/NĐ-CP

Chỉ tiêu	DN/TC		HKD/CNKD	
	Trạng thái 03	Trạng thái 06	Trạng thái 03	Trạng thái 06
Số lượng đã công khai thông tin trạng thái (NNT 03, 06)				
Số lượng đã công khai thông tin người đại diện pháp luật (NNT 06)				
Số lượng đã đề nghị cơ quan ĐKKD thu hồi GCN ĐKKD theo diện điều 212 Luật DN (NNT 06)				
Số lượng đã đề nghị cơ quan ĐKKD thu hồi GCN ĐKKD theo diện cưỡng chế tại Điều 73 Nghị định 252/2026/NĐ-CP (NNT 06)				

IV. DANH SÁCH DN/TC/HKD/CNKD CÓ PHẢN ÁNH CÁ NHÂN BỊ SỬ DỤNG TRÁI PHÉP THÔNG TIN CÁ NHÂN THÀNH LẬP PHÁP NHÂN GIẢ MẠO

MST DN/TC/HKD/CNKD	Tên NNT	Trạng thái MST của NNT	Tên cá nhân phản ánh bị sử dụng trái phép thông tin cá nhân thành lập pháp nhân giả mạo	Số giấy tờ CCCD/định danh cá nhân/hộ chiếu

V. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

- Kết quả tích cực
- Tồn tại, hạn chế
- Bài học kinh nghiệm/Đúc kết nguyên nhân

VI. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Nội dung khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị xử lý	Cơ quan/đơn vị liên quan có thẩm quyền	Tác động (dự kiến xử lý được bao nhiêu hồ sơ)
1....			
2....			
...			